

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày 05 - 06 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Dũng, ông Nguyễn Văn Khiển.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Thị L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1985, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Lò Thị H, sinh năm 1961; Bị cáo có chồng là Cà Văn D, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, tại cơ sở kinh doanh của gia đình bà Lò Thị L, sinh năm 1985, trú tại bản Nhạp, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La có dấu hiệu kinh doanh mặt hàng liên quan đến vật liệu nổ. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S phối hợp với Công an xã C, huyện M đã tiến hành kiểm tra hành chính và yêu cầu gia đình giao nộp vật liệu nổ trái phép, L không hợp tác nên tổ công tác đã mời L về trụ sở Công an xã C, huyện M, tỉnh Sơn La làm việc. Tại đây, L khai nhận vào khoảng tháng 12/2024, L đã mua 5 hộp vi kíp nổ (dùng để bắn súng săn tự chế) từ một người đàn ông bán hàng rong, với mục đích cất giữ để bán kiếm lời. L đã

bán được 03 hộp, còn lại 02 hộp cất giấu ở nhà. Sau đó, L nhờ anh Lương Văn N (anh rể của chồng L) đến lấy 02 hộp còn lại mang đến giao nộp cho cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) hộp cát tông hình chữ nhật kích thước 02x02x05 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và hình máy bay; bên trong mỗi hộp có một vỉ giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng gắn 75 (bảy mươi lăm) hạt hình tròn (nghĩ là hạt nổ).

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 09/02/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S tiến hành mở niêm phong xác định số lượng, lấy mẫu giám định, kết quả:

02 (hai) hộp cát tông hình hộp chữ nhật kích thước 02x02x05 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và hình máy bay; bên trong mỗi hộp có một vỉ giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng gắn 75 (bảy mươi lăm) hạt hình tròn, tổng cộng 150 (một trăm năm mươi) hạt; lấy 01 (một) vỉ nguyên có 75 (bảy mươi lăm) hạt hình tròn làm mẫu vật gửi giám định, ký hiệu là L1.

Ngày 09/02/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S ra quyết định trưng cầu giám định số 17/QĐ - ANĐT yêu cầu giám định vật liệu nổ đến Phòng K, Công an thành phố H: *"Mẫu giám định ký hiệu L1 có phải vật liệu nổ không? Loại gì, tính năng, tác dụng? Còn sử dụng được không?"*.

Kết luận giám định số: 1149/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K, Công an thành phố H kết luận:

- 75 (bảy mươi lăm) hạt hình tròn bên trong 01 (một) vỉ giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng (ký hiệu L1) đều là hạt nổ. Hạt nổ thuộc phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế, hiện đều còn sử dụng được.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Thị L khai nhận: Bị cáo có nhà ở và làm nghề kinh doanh, buôn bán hàng tạp hóa tại nhà thuộc bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Trong quá trình bán hàng, có nhiều người dân đến hỏi mua kíp nổ (hạt nổ) sử dụng cho súng săn, súng tự chế, nhận thấy có thể kiếm thêm thu nhập từ việc bán hạt nổ, L đã nảy sinh ý định tìm mua hạt nổ về bán kiếm lời. Khoảng thời gian tháng 12/2024, khi L đang bán hàng tại quán, có một người đàn ông lạ mặt bán hàng rong đến hỏi bán hạt nổ cho L, L đã mua của người đàn ông trên 05 hộp kíp nổ với giá 35.000 đồng/01 hộp, tổng số tiền 175.000 đồng, sau khi mua được 05 hộp hạt nổ, L mang cất giấu trong tủ ngăn kéo tại quầy hàng của gia đình. Sau đó, L đã bán được 03 hộp hạt nổ với giá 45.000 đồng/1 hộp cho một số khách đến mua hàng, tổng tiền bán được là 135.000 đồng. Số tiền bán được hạt nổ, L để lẫn với số tiền bán các mặt hàng khác và đã sử dụng chi tiêu sinh hoạt gia đình.

Về nguồn gốc 150 hạt nổ thu giữ trong vụ án bị cáo khai nhận mua được của một người đàn ông lạ mặt đi xe máy bán hàng rong L không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-P1 ngày 19/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Thị L về tội: Tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

* Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh S xử lý số hạt nổ còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng tháng 12/2024 bị cáo có mua 05 (năm) hộp vi kíp nổ sử dụng để bắn súng săn tự chế từ một người đàn ông đi xe máy đến bán hàng rong (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đem cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Đến ngày 09/02/2025, khi Tổ công tác của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S và Công an xã C đến kiểm tra thì L đã bán được 03 (ba) hộp vi hạt nổ, còn lại 02 (hai) hộp đang cất giấu ở nhà. Do đang làm việc tại trụ sở Công an xã C nên L nhờ anh Lương Văn N là

anh rẽ chồng đến nhà lấy và giao nộp 02 (hai) vi hạt nổ, bên trong mỗi hộp chứa 01 (một) vi, trên mỗi vi có gắn 75 (bảy mươi lăm) hạt nổ.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản sự việc hồi 13 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2025; Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 16 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2025; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định hồi 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2025.

- Kết luận giám định số 1149/KL-KTHS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

+ 02 (hai) hộp cát tông hình hộp chữ nhật kích thước 02x02x05 cm bên ngoài có in chữ nước ngoài và hình máy bay; bên trong mỗi hộp có một vi giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng gắn 75 (bảy mươi lăm) hạt hình tròn bên trong 01 (một) vi giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng (ký hiệu L1) đều là hạt nổ. Hạt nổ thuộc phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế, đều còn sử dụng được.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, kết luận giám định và vật chứng thu giữ.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Thị L đã phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ, được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi vận động đã tự giác giao nộp vật chứng; Bị cáo có ông nội là ông Lò Văn N1 là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương khách chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3. Do vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép 150 hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm vào quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý các vật liệu nổ.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thuộc đối tượng

dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sức khỏe yếu, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số hạt nỏ thu giữ trong vụ án. Theo lời khai của bị cáo, số hạt nỏ trên là do bị cáo mua của một người đàn ông đi xe máy đến bán hàng rong bị cáo không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ đến hỏi bán hạt nỏ cho L, L đã mua của người đàn ông trên 05 hộp kíp nỏ, mỗi hộp đựng 01 vỉ kíp nỏ, mỗi vỉ có gần 75 (bảy mươi lăm) hạt nỏ với giá 35.000 đồng/01 hộp, với tổng số tiền 175.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán số hạt nỏ cho bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số hạt nỏ còn lại sau khi đã trích mẫu giám định, xét thấy vật chứng trên đều thuộc nhóm vật liệu nỏ cần giao cho Cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh S tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

10] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội: Tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nỏ.

Xử phạt bị cáo Lò Thị L: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/06/2025).

Giao bị cáo Lò Thị L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 64, Điều 66, Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017:

Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh S tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền: 75 (Bảy mươi lăm) hạt nổ được đựng trong 01 (Một) phong bì đã niêm phong vụ Lò Thị L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/04/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lò Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/06/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Phòng TTKT&THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Mai Lan